

Số: /KH-UBND

Hà Nam, ngày tháng năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ Ưu tú” lần thứ 10**

Thực hiện Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29/9/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ Ưu tú”; Nghị định số 40/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29/9/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ Ưu tú” và Quyết định số 1660/QĐ-BVHTTDL ngày 25/5/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ Ưu tú” lần thứ 10,

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Kế hoạch xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ Ưu tú” lần thứ 10, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

Nhằm xét chọn, tôn vinh những nghệ sĩ có đủ phẩm chất đạo đức, có cống hiến nổi trội, có tài năng nghệ thuật xuất sắc, tiêu biểu cho loại hình, ngành, nghề nghệ thuật để trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ Ưu tú” lần thứ 10.

##### **2. Yêu cầu**

- Hoạt động tổ chức xét tặng tại Hội đồng các cấp đúng đối tượng, tiêu chuẩn, quy trình và thủ tục quy định tại Nghị định số 89/2014/NĐ-CP, Nghị định số 40/2021/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Hội đồng các cấp làm việc đúng tiến độ thời gian dự kiến theo Kế hoạch.

#### **II. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG**

##### **1. Đối tượng xét tặng**

Cá nhân hoạt động nghệ thuật tại các đơn vị hoạt động Nghệ thuật thuộc tỉnh; cá nhân hoạt động nghệ thuật tự do có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hà Nam, bao gồm:

a) Diễn viên: Hát, múa, nhạc, sân khấu, điện ảnh, truyền hình thuộc các lĩnh vực Tuồng, Chèo, Cải lương, Kịch dân ca, Kịch nói, Kịch hình thể, Nhạc kịch, Nhạc vũ kịch, Xiếc, Múa rối, Hát, Múa, Ngâm thơ, Điện ảnh, Truyền hình;

b) Đạo diễn tác phẩm thuộc lĩnh vực: Tuồng; Chèo; Cải lương; Kịch dân ca; Kịch nói; Kịch hình thể; Nhạc kịch; Kịch múa; Nhạc vũ kịch; Xiếc; Múa rối; Chương trình nghệ thuật tổng hợp ca múa nhạc; Điện ảnh và truyền hình (các

thể loại phim truyện, tài liệu, khoa học, hoạt hình), sân khấu truyền thanh, truyền hình;

c) Người làm âm thanh trong tác phẩm: Điện ảnh, truyền hình và sân khấu; người làm ánh sáng sân khấu và chương trình nghệ thuật tổng hợp;

d) Biên đạo múa; chỉ huy dàn nhạc; chỉ huy hợp xướng; chỉ huy giao hưởng nhạc vũ kịch; chỉ đạo nghệ thuật;

đ) Quay phim điện ảnh và truyền hình các thể loại: Phim truyện, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình;

e) Họa sỹ: Tạo hình con rối; động tác phim hoạt hình; thiết kế trang trí sân khấu; hóa trang, phục trang sân khấu, điện ảnh, truyền hình;

g) Phát thanh viên phát thanh, truyền hình hoạt động trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.

h) Các cá nhân là các đối tượng quy định nêu trên, do yêu cầu và nhiệm vụ được điều động làm công tác giảng dạy, nghiên cứu, quản lý trong lĩnh vực nghệ thuật, đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định này thì được đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ Ưu tú”.

## **2. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ Nhân dân"**

Danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân” được xét tặng cho cá nhân đảm bảo đủ các tiêu chuẩn sau:

a) Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương.

b) Có phẩm chất đạo đức, gương mẫu trong cuộc sống, tận tụy với nghề; có tài năng nghệ thuật xuất sắc, tiêu biểu cho loại hình, ngành, nghề nghệ thuật; có uy tín nghề nghiệp; được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ.

c) Có thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp liên tục hoặc cộng dồn từ 20 năm trở lên, riêng đối với loại hình nghệ thuật Xiếc, Múa thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp liên tục hoặc cộng dồn từ 15 năm trở lên.

d) Đã được tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Ưu tú” và sau đó đạt một trong các tiêu chí sau:

- Có ít nhất 02 giải Vàng quốc gia (trong đó có 01 giải Vàng là của cá nhân). Các giải Vàng trong nước hoặc quốc tế của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục được quy đổi để tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 40/2021/NĐ-CP.

- Có ít nhất 03 giải Vàng quốc gia (nếu không có 01 giải Vàng là của cá nhân). Các giải Vàng trong nước hoặc quốc tế của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục được quy đổi để tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 40/2021/NĐ-CP.

- Có cống hiến nổi trội, có tài năng nghệ thuật xuất sắc, thiếu giải thưởng theo các quy định trên nhưng được Hội đồng các cấp thảo luận, đánh giá là

trường hợp đặc biệt, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trong trường hợp cụ thể sau:

+ Nghệ sỹ là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi, có nhiều công hiến, đóng góp trong lĩnh vực nghệ thuật;

+ Nghệ sỹ tích cực tham gia nhiều hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị lớn của địa phương, đất nước;

+ Nghệ sỹ là giảng viên các trường đào tạo văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp, đào tạo nhiều thế hệ sinh viên tham gia đạt các giải thưởng cao tại các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp quốc tế.

### **3. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Nghệ sỹ Ưu tú"**

Danh hiệu “Nghệ sỹ Ưu tú” được xét tặng cho cá nhân đảm bảo đủ các tiêu chuẩn sau:

a) Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương.

b) Có phẩm chất đạo đức, gương mẫu trong cuộc sống, tận tụy với nghề; có tài năng nghệ thuật xuất sắc; có uy tín nghề nghiệp; được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ.

c) Có thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp liên tục hoặc cộng dồn từ 15 năm trở lên, riêng đối với loại hình nghệ thuật Xiếc, Múa thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp liên tục hoặc cộng dồn từ 10 năm trở lên.

d) Đạt một trong các tiêu chí sau:

- Có ít nhất 02 giải Vàng quốc gia (trong đó có 01 giải Vàng là của cá nhân). Các giải Vàng trong nước hoặc quốc tế của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục được quy đổi để tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 40/2021/NĐ-CP.

- Có ít nhất 01 giải Vàng quốc gia và 02 giải Bạc quốc gia (trong đó có 01 giải Vàng là của cá nhân). Các giải Vàng trong nước hoặc quốc tế của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục được quy đổi để tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 40/2021/NĐ-CP.

Tỷ lệ quy đổi các giải Bạc trong nước và quốc tế của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục sang giải Bạc quốc gia được tính như tỷ lệ quy đổi của giải Vàng.

- Có ít nhất 03 giải Vàng quốc gia (nếu không có 01 giải Vàng là của cá nhân). Các giải Vàng trong nước hoặc quốc tế của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục được quy đổi để tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 40/2021/NĐ-CP.

- Có công hiến nổi trội, tài năng nghệ thuật xuất sắc, thiếu giải thưởng theo các quy định trên nhưng được Hội đồng các cấp thảo luận, đánh giá là trường hợp đặc biệt, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trong trường hợp cụ thể sau:

+ Nghệ sỹ là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi, có nhiều công hiến, đóng góp trong lĩnh vực nghệ thuật;

+ Nghệ sỹ tích cực tham gia nhiều hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị lớn của địa phương, đất nước;

+ Nghệ sỹ là giảng viên các trường đào tạo văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp, đào tạo nhiều thế hệ sinh viên tham gia đạt các giải thưởng cao tại các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp quốc tế.

### **III. THỦ TỤC XÉT TẶNG**

#### **1. Hồ sơ đề nghị xét tặng**

Hồ sơ cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sỹ Nhân dân”, “Nghệ sỹ Ưu tú” gồm:

- Bản kê khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sỹ Nhân dân”, “Nghệ sỹ Ưu tú” (theo Mẫu số 1a và Mẫu số 1b quy định tại Nghị định 40/2021/NĐ-CP);

- Bản sao có chứng thực các Quyết định tặng Giải Vàng, Giải Bạc quốc gia

- Bản xác nhận của cơ quan tổ chức cuộc thi, liên hoan, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp về sự tham gia của cá nhân trong các tác phẩm nghệ thuật đạt giải Vàng hoặc Bạc dùng để quy đổi khi tính thành tích cho cá nhân tham gia quy định tại khoản 4, Điều 8 hoặc tại khoản 4, Điều 9 (nếu có).

- Bản sao các Quyết định về danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng (nếu có).

Cá nhân thuộc các đơn vị nghệ thuật thuộc tỉnh nộp 04 bộ Hồ sơ về đơn vị trước ngày 20/6/2021. Cá nhân hoạt động nghệ thuật tự do nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường Bưu điện 03 bộ hồ sơ về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 20/6/2021.

#### **2. Hội đồng xét tặng các cấp tại tỉnh**

##### **a) Hội đồng cấp cơ sở**

Hội đồng cấp cơ sở tại đơn vị nghệ thuật cơ sở do người đứng đầu đơn vị quyết định thành lập để xét hồ sơ đối với các cá nhân công tác tại đơn vị

Hội đồng cấp cơ sở do Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập để xét hồ sơ đối với các cá nhân hoạt động nghệ thuật tự do.

Thành viên Hội đồng, trách nhiệm của Hội đồng, thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sỹ Nhân dân”, “Nghệ sỹ Ưu tú” tại Hội đồng được thực hiện theo quy định của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP và Nghị định số 40/2021/NĐ-CP. Thời gian thực hiện Kế hoạch của Hội đồng cấp cơ sở thực hiện như sau:

- Thời gian Hội đồng cấp cơ sở kết thúc nhận hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ Ưu tú”: Trước 17h00 ngày 20/6/2021.
- Hội đồng cấp cơ sở tổ chức họp, xét hồ sơ: Trước ngày 05/7/2021.
- Hội đồng cấp cơ sở công khai kết quả xét hồ sơ trên trang thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong thời gian 05 ngày làm việc sau khi tổ chức họp.
- Hội đồng cấp cơ sở gửi hồ sơ về Hội đồng cấp tỉnh trước ngày 15/7/2021.

### **b) Hội đồng cấp tỉnh**

Hội đồng cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan thường trực của Hội đồng cấp tỉnh, chịu trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ Ưu tú” lần thứ 10 đảm bảo đúng quy định. Thời gian thực hiện Kế hoạch của Hội đồng cấp tỉnh thực hiện như sau:

- Hội đồng cấp tỉnh kết thúc nhận hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ Ưu tú”: Trước 17h00 ngày 15/7/2021. Hội đồng phối hợp với các cơ quan liên quan đăng công khai danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ Ưu tú” trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh trong thời gian 07 ngày làm việc.
- Hội đồng cấp tỉnh tổ chức họp xét hồ sơ trước ngày 10/8/2021 và hoàn thiện hồ sơ gửi về Hội đồng chuyên ngành cấp nhà nước trước ngày 05/9/2021.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan thường trực của Hội đồng cấp tỉnh, chủ trì, hướng dẫn các đơn vị liên quan triển khai thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan, tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 89/2014/NĐ-CP, Nghị định số 40/2021/NĐ-CP.
- Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ từ Hội đồng cấp cơ sở; thành lập Hội đồng cấp cơ sở và thực hiện các bước xét hồ sơ cho các cá nhân hoạt động nghệ thuật tự do trên địa bàn tỉnh.
- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng cấp tỉnh xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ Ưu tú” lần thứ 10.
- Chuẩn bị tài liệu, tham mưu tổ chức các phiên họp của Hội đồng cấp tỉnh.
- Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị liên quan đến công tác xét tặng (nếu có).
- Phối hợp với các đơn vị liên quan, đăng tải danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ Ưu tú” trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh trong thời gian 07 ngày làm việc.

- Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện hồ sơ gửi về Hội đồng chuyên ngành Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đảm bảo quy định.

## **2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng cấp tỉnh và tổ chức các cuộc họp của Hội đồng, xét hồ sơ đảm bảo quy định; xử lý giải quyết các kiến nghị (nếu có).

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoàn thiện hồ sơ gửi về Hội đồng chuyên ngành cấp nhà nước đảm bảo quy định.

## **3. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Nam, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh**

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 89/2014/NĐ-CP, Nghị định số 40/2021/NĐ-CP và Kế hoạch xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ Ưu tú” lần thứ 10.

- Đăng tải danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ Ưu tú” trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh trong thời gian 07 ngày làm việc.

## **4. Sở Nội vụ**

- Tham mưu cho Hội đồng về công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thi đua khen thưởng; hoàn tất các thủ tục lĩnh tiền thưởng cho các Nghệ sĩ sau khi có Quyết định phong tặng của Chủ tịch nước.

## **5. Sở Tài chính**

- Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định duyệt kinh phí tổ chức xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ Ưu tú” theo quy định hiện hành.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí tổ chức xét tặng từ nguồn ngân sách nhà nước cấp, thực hiện theo quy định tại Điều 7, Nghị định số 89/2014/NĐ-CP. Tiền thưởng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ Ưu tú” được thực hiện theo quy định và được lấy từ nguồn kinh phí khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là nội dung Kế hoạch Xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ Ưu tú” lần thứ 10. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo yêu cầu và tiến độ đề ra./.

### **Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành: VH, TT&DL, Nội vụ, Tài chính, TT&TT, Hội VHNT tỉnh;
- Đài PTTH, Báo Hà Nam;
- VPUB; LĐVP, NC, KGVX;
- Lưu: VT, NC(T).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Anh Chúc**